

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
Ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND thành phố về dự toán thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước thành phố Bắc Giang năm 2022;

Theo đề nghị tại Công văn số 274/TCKH ngày 04/7/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 đã được HĐND phê chuẩn (Có các biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để B/c);
- Sở Tài chính (để B/c);
- TT Thành ủy, HĐND, UBND TP (để B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Kho bạc Nhà nước Bắc Giang;
- LĐ, CV KT VP HĐND-UBND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Đình Hoan

BIỂU TỔNG HỢP
THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
 (Kèm theo Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND thành phố)

Đơn vị : triệu đồng

| TT | Nội dung | Dự toán năm 2022 | Ước TH 6 tháng đầu năm 2022 | So sánh | | TH 6 tháng 2021 |
|-----------|--|------------------|-----------------------------|--------------|-------------|------------------|
| | | | | KH (%) | CK (%) | |
| I | THU NSNN | 3.027.584 | 2.244.700 | 74% | 113% | 1.981.790 |
| 1 | Thu ngoài quốc doanh | 331.600 | 247.000 | 74% | 123% | 200.150 |
| - | Thuế Giá trị gia tăng | 248.100 | 155.815 | 63% | 100% | 156.000 |
| - | Thuế TNDN | 82.500 | 88.700 | 108% | 206% | 43.000 |
| - | Thuế tiêu thụ đặc biệt | 370 | 1.785 | 482% | 198% | 900 |
| - | Thuế Tài nguyên | 630 | 700 | 111% | 280% | 250 |
| 2 | Thu phí, lệ phí | 13.500 | 14.900 | 110% | 136% | 10.930 |
| | Trong đó: Lệ phí môn bài | 5.400 | 7.585 | 140% | 109% | 6.970 |
| 3 | Thuế SDĐ phi nông nghiệp | 4.200 | 1.550 | 37% | 123% | 1.260 |
| 4 | Thu lệ phí trước bạ | 148.000 | 89.000 | 60% | 124% | 72.050 |
| - | Lệ phí trước bạ nhà đất | 26.000 | 29.400 | 113% | 172% | 17.100 |
| - | Lệ phí trước bạ phương tiện | 122.000 | 59.600 | 49% | 108% | 54.950 |
| 5 | Thu tiền cho thuê đất | 30.240 | 17.000 | 56% | 134% | 12.700 |
| 6 | Thu tiền sử dụng đất | 2.400.000 | 1.755.000 | 73% | 108% | 1.620.000 |
| 7 | Thuế thu nhập cá nhân | 68.000 | 91.500 | 135% | 179% | 51.200 |
| 8 | Thu cấp quyền khai thác khoáng sản | 44 | 530 | 1205% | | |
| 9 | Thu khác ngân sách | 32.000 | 28.220 | 88% | 209% | 13.500 |
| - | Thu phạt ATGT | 6.000 | 4.500 | 75% | 225% | 2.000 |
| - | Thu tiền phạt | 8.000 | 13.000 | 163% | 371% | 3.500 |
| - | Thu khác +thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công ích | 18.000 | 10.720 | 60% | 134% | 8.000 |
| II | THU NS THÀNH PHỐ | 2.036.252 | 1.439.322 | 71% | 107% | 1.350.146 |
| 1 | Thu điều tiết (NS TP + NS PX) | 1.967.235 | 1.392.336 | 71% | 112% | 1.244.544 |
| 2 | Thu bổ sung từ NS tỉnh | 69.017 | 46.986 | | | 105.602 |
| - | Bổ sung cân đối | 45.214 | 22.600 | | | 35.602 |
| - | Bổ sung có mục tiêu | 23.803 | 24.386 | | | 70.000 |
| 3 | Thu tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương | | | | | |
| 4 | Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước | | | | | |
| 5 | Thu kết dư ngân sách | | | | | |
| - | Ngân sách cấp thành phố | | | | | |
| - | Ngân sách cấp phường, xã | | | | | |



BỂU TỔNG HỢP
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND thành phố)

Đơn vị : triệu đồng

| TT | Nội dung | Dự toán năm 2022 | Ước TH 6 tháng đầu năm 2022 | So sánh | | Ước TH 6 tháng đầu năm 2021 |
|-------------------------|--|------------------|-----------------------------|------------|-------------|-----------------------------|
| | | | | KH (%) | CK (%) | |
| A | NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ | 1.944.273 | 919.238 | 47% | 125% | 738.029 |
| I | Chi đầu tư XD CB từ nguồn thu tiền SDD: | 1.360.000 | 645.800 | 47% | 137% | 469.850 |
| 1 | Chi Chi từ nguồn kinh phí do đặc (1) | 90.000 | 5.000 | 6% | 143% | 3.500 |
| 2 | Chi đầu tư XD CB từ nguồn thu tiền SDD: | 1.270.000 | 640.800 | 50% | 137% | 466.350 |
| II | Chi thường xuyên: | 545.515 | 273.438 | 50% | 102% | 268.179 |
| 1 | Chi sự nghiệp kinh tế | 111.198 | 56.500 | 51% | 109% | 51.740 |
| - | Chi SN CN-TTCN | 200 | 200 | 100% | 34% | 580 |
| - | Chi SN nông nghiệp | 6.003 | 2.400 | 40% | 104% | 2.300 |
| - | Chi SN lâm nghiệp | 100 | 100 | 100% | 50% | 200 |
| - | Chi SN thủy lợi | 9.300 | 7.200 | 77% | 155% | 4.660 |
| - | Chi SN giao thông | 5.000 | 2.600 | 52% | 104% | 2.500 |
| - | Chi sự nghiệp KTTC | 81.189 | 36.000 | 44% | 96% | 37.500 |
| - | Chi SN kinh tế khác | 9.406 | 8.000 | 85% | 200% | 4.000 |
| 2 | SN văn hoá thông tin | 5.571 | 3.200 | 57% | 89% | 3.601 |
| 3 | SN thể dục thể thao | 2.182 | 400 | 18% | 133% | 300 |
| 4 | Chi SN Phát thanh TH | 2.686 | 1.000 | 37% | 102% | 980 |
| 5 | Chi đảm bảo xã hội | 28.750 | 17.000 | 59% | 145% | 11.712 |
| 6 | Chi quản lý HC: | 32.703 | 25.000 | 76% | 98% | 25.405 |
| - | Quản lý nhà nước | 17.765 | 14.050 | 79% | 99% | 14.200 |
| - | Đảng | 11.011 | 8.000 | 73% | 103% | 7.800 |
| - | Đoàn thể | 2.427 | 2.200 | 91% | 81% | 2.705 |
| - | HĐND | 1.500 | 750 | 50% | 107% | 700 |
| 7 | Chi an ninh: | 4.298 | 2.400 | 56% | 96% | 2.508 |
| 8 | Chi quốc phòng: | 9.886 | 8.420 | 85% | 112% | 7.500 |
| 9 | Chi SN KHCN: | | | | | 15 |
| 10 | Chi SN giáo dục: | 303.779 | 129.663 | 43% | 95% | 136.700 |
| 11 | SN đào tạo-đạy nghề | 1.848 | 920 | 50% | 167% | 550 |
| 12 | Chi SN môi trường | 21.684 | 12.000 | 55% | 66% | 18.300 |
| 13 | Chi khác ngân sách: | 2.251 | 16.935 | 752% | 191% | 8.868 |
| 14 | Tiết kiệm 10% chi TX để tạo nguồn thực hiện CCTL | 18.679 | | | | |
| III | Dự phòng ngân sách | 38.758 | 20.500 | 53% | 128% | 16.000 |
| B | NGÂN SÁCH PHƯỜNG, XÃ | 91.979 | 63.500 | 69% | 103% | 61.729 |
| I | Chi đầu tư phát triển | - | 11.500 | | 85% | 13.500 |
| II | Chi thường xuyên | 90.182 | 52.000 | 58% | 108% | 48.229 |
| III | Dự phòng ngân sách | 1.797 | 900 | | | - |
| TỔNG CỘNG (A+B): | | 2.036.252 | 982.738 | 48% | 123% | 799.758 |



Số: 353 /BC-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm;
Nhiệm vụ và biện pháp 6 tháng cuối năm 2022**

(Trình Kỳ họp thứ 4- HĐND thành phố khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026)

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; căn cứ các Nghị quyết của HĐND thành phố khóa XXII - Kỳ họp thứ 2 ngày 15/12/2021: số 21/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, số 23/NQ-HĐND về dự toán thu, chi và phân bổ dự toán NSNN thành phố năm 2022, số 26/NQ-HĐND về phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSNN năm 2022.

UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và biện pháp thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

A. THU NGÂN SÁCH: (Có biểu số 01 kèm theo).

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm: Ước thực hiện 2.244.700 triệu đồng, đạt 74% kế hoạch năm và bằng 113% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu NSNN là 489.700 triệu đồng đạt 78% KH năm và bằng 135% so cùng kỳ, trong đó:

1. Thu ngoài quốc doanh: 247.000 triệu đồng, đạt 74% KH năm và bằng 123% so với cùng kỳ (trong đó: Thu từ Doanh nghiệp cục thuế quản lý: 145.000 triệu đồng bằng 93% KH năm và bằng 153% so với cùng kỳ; thu từ Doanh nghiệp Chi cục thuế quản lý và hộ kinh doanh 102.000 triệu đồng bằng 58% KH năm và bằng 96% so với cùng kỳ), cụ thể:

- Thuế GTGT: 155.815 triệu đồng, đạt 63% KH năm và bằng 100% so với cùng kỳ. Có 08/16 phường, xã hoàn thành và hoàn thành vượt theo kế hoạch phân kỳ, trong đó một số đơn vị có số thu đạt cao: Song Khê đạt 173% KH năm; Đồng Sơn đạt 115% KH năm; Tân Mỹ đạt 74% KH năm; Song Mai đạt 60% KH năm.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 88.700 triệu đồng, đạt 108% KH năm và bằng 206% so với cùng kỳ.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 1.785 triệu đồng, đạt 482% KH năm và bằng 198% so với cùng kỳ.

- Thuế tài nguyên: 700 triệu đồng, đạt 111% KH năm và bằng 280% so với cùng kỳ.

2. Thu phí, lệ phí: 14.900 triệu đồng, đạt 110% KH năm và bằng 136% so cùng kỳ. Có 16/16 phường, xã hoàn thành và hoàn thành vượt theo kế hoạch phân kỳ, trong đó một số đơn vị có số thu đạt cao: Tân Mỹ 90% KH năm; Mỹ Độ, Hoàng Văn Thụ, Trần Nguyên Hãn, Song Khê 87% KH năm...

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.550 triệu đồng, đạt 37% KH năm và bằng 123% so với cùng kỳ.

4. Lệ phí trước bạ: 89.000 triệu đồng, đạt 60% KH năm và bằng 124% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Lệ phí trước bạ nhà đất: 29.400 triệu đồng, đạt 113% KH năm và bằng 172% so với cùng kỳ, có 14/16 phường, xã hoàn thành và hoàn thành vượt theo kế hoạch phân kỳ, trong đó một số đơn vị có số thu đạt cao: Đình Tri 435% KH năm; Song Mai 277% KH năm; Xương Giang 179% KH năm; Ngô Quyền, Đa Mai 171% KH năm; Song Khê 163% KH năm...

- Lệ phí trước bạ phương tiện: 59.600 triệu đồng, đạt 49% KH năm và bằng 108% so với cùng kỳ.

5. Thu tiền cho thuê đất: 17.000 triệu đồng, đạt 56% KH năm và bằng 134% so với cùng kỳ.

6. Thu tiền sử dụng đất: 1.755.000 triệu đồng, đạt 73% KH năm và bằng 108% so với cùng kỳ.

7. Thuế thu nhập cá nhân: 91.500 triệu đồng, đạt 135% KH năm và bằng 179% so với cùng kỳ. Có 16/16 phường, xã hoàn thành và hoàn thành vượt theo kế hoạch phân kỳ, trong đó một số đơn vị có số thu đạt cao: Đình Tri 279% KH năm; Đình Kế 184% KH năm; Đa Mai 173% KH năm; Song Mai 160% KH năm...

8. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 530 triệu đồng đạt 1205% KH năm.

9. Thu khác ngân sách: 28.220 triệu đồng, đạt 88% KH năm và bằng 209% so cùng kỳ.

- Thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự ATGT: 4.500 đồng, đạt 75% KH năm và bằng 225% so với cùng kỳ.

- Thu tiền phạt khác: 13.000 triệu đồng, đạt 163% KH năm và bằng 371% so với cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách (bao gồm thu phạt chậm nộp về thuế) và thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công ích: 10.720 triệu đồng, đạt 60% KH năm và bằng 134% so với cùng kỳ.

II. THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ:

Ước thực hiện **1.439.322 triệu đồng**, trong đó:

1. Thu điều tiết (NS cấp thành phố, NS phường, xã): 1.392.336 triệu đồng

2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 46.986 triệu đồng.

- Thu bổ sung cân đối: 22.600 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 24.386 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THU NGÂN SÁCH:

1. Ưu điểm: Thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2022, mặc dù chịu nhiều tác động bất lợi, khó khăn, thách thức..., dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, sự nỗ lực, phấn đấu của cả hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở, công tác quản lý thu ngân sách được các cấp các ngành quan tâm, cải cách hành chính thuế được đẩy mạnh. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm thu NSNN đạt 74% kế hoạch năm và bằng 113% so với cùng kỳ; loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu NSNN ước đạt 78% KH năm và bằng 135% so cùng kỳ.

2. Hạn chế: Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã với Chi cục thuế khu vực Bắc Giang - Yên Dũng còn có nơi chưa chặt chẽ trong việc rà soát quản lý đối tượng nộp thuế trên địa bàn.

B. CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ: (Có biểu số 02 kèm theo).

Tổng chi ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2022: Ước thực hiện **984.738 triệu đồng**, đạt 48% KH năm và bằng 123% so cùng kỳ.

I. CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ: Tổng chi 921.238 triệu đồng, đạt 47% KH năm, bằng 125% so cùng kỳ.

1. Chi đầu tư phát triển: 645.800 triệu đồng, đạt 47% KH năm, bằng 137% so cùng kỳ, trong đó:

- Chi đo đạc, đăng ký đất đai, hồ sơ địa chính...: 5.000 triệu đồng đạt 6% KH năm và bằng 143% so cùng kỳ.

- Chi đầu tư XDCB theo KH: 640.800 triệu đồng, đạt 42,6% KH năm (*Chi tiết theo Báo cáo đầu tư công trình tại kỳ họp*).

2. Chi thường xuyên: 273.438 triệu đồng, đạt 50% KH năm và bằng 102% so cùng kỳ.

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: 56.500 triệu đồng, đạt 51% KH và bằng 109% so cùng kỳ.

a) *Chi sự nghiệp CN-TTCN:* 200 triệu đồng, đạt 100% KH năm và bằng 34% so cùng kỳ: chi hỗ trợ trang thiết bị xây dựng sản phẩm OCOP.

b) *Chi sự nghiệp Nông nghiệp:* 2.400 triệu đồng, đạt 40% KH năm và bằng 104% so cùng kỳ. Chi hoạt động của Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp theo kế hoạch; phụ cấp, hoạt động thường xuyên cán bộ thú y phường xã; hỗ trợ các mô hình khuyến nông, mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

c) *Chi sự nghiệp Lâm nghiệp*: 100 triệu đồng, chi cho hoạt động trồng, bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng đạt 100% kế hoạch năm.

d) *Chi sự nghiệp thủy lợi*: 7.200 triệu đồng, đạt 77% KH năm và bằng 155% so cùng kỳ. Kinh phí thanh toán cho Trung tâm Bơm tiêu thoát nước đô thị trong vận hành, quản lý các Trạm bơm; kinh phí sửa chữa, cải tạo, mua máy của một số Trạm bơm tiêu thoát nước đô thị trên địa bàn; chi phục vụ công tác phòng chống lụt bão (*kiểm tra đê, kè công trước mùa mưa bão; chi trả tiền công hợp đồng thủ công, liên lạc; mua sắm dụng cụ, phương tiện phòng chống lụt bão*).

e) *Chi sự nghiệp giao thông*: 2.600 triệu đồng đạt 52% KH năm và bằng 104% so cùng kỳ. Kinh phí hỗ trợ các công trình giao thông theo Nghị quyết của HĐND thành phố và Cải tạo vỉa hè, hàn vá lòng đường; kẻ vạch sơn, cắm biển báo giao thông, sửa chữa đèn tín hiệu giao thông trên một số tuyến đường và giải quyết kiến nghị cử tri...

g) *Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính*: 36.000 triệu đồng, đạt 44% KH năm và bằng 96% so cùng kỳ. Thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng, tiền điện bơm tiêu thoát nước; chỉnh trang đô thị; hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh theo Nghị quyết HĐND thành phố; hỗ trợ khuyến khích thực hiện hóa táng, điện táng cho các đối tượng trên địa bàn thành phố Bắc Giang; thanh toán sản phẩm dịch vụ công ích (*duy trì cây xanh đô thị cho Công ty cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang*).

g) *Chi sự nghiệp kinh tế khác*: 8.000 triệu đồng, đạt 85% KH năm và bằng 200% so cùng kỳ. Chi hoạt động của Đội Quản lý trật tự Giao thông, Xây dựng và Môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp thành phố theo kế hoạch và kinh phí hoạt động của Ban ATGT thành phố; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các thôn, Tổ dân phố, các phường, xã nơi có khó khăn thuộc địa bàn thành phố theo Kết luận của Ban thường vụ Thành ủy; Chuyển vốn sang Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo, hộ chính sách xã hội, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp...

2.2. Chi sự nghiệp VH TT: 3.200 triệu đồng, đạt 57% KH năm và bằng 89% so cùng kỳ. Chi hoạt động Văn hoá - Thông tin của thành phố theo kế hoạch; hỗ trợ trang thiết bị cho nhà sinh hoạt văn hóa thôn, tổ dân phố; hỗ trợ tu bổ một số di tích đã xuống cấp; thực hiện Chương trình Tiếng hát Sông Thương năm 2022; Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn; tuyên truyền Seagames 31...

2.3. Chi sự nghiệp TDTT: 400 triệu đồng, đạt 18% KH năm và bằng 133% so cùng kỳ. Chi hoạt động Thể dục thể thao của thành phố theo kế hoạch.

2.4. Chi sự nghiệp truyền thanh - truyền hình: 1.000 triệu đồng, đạt 37% KH năm và bằng 102% so cùng kỳ. Chi hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình thành phố theo kế hoạch.

2.5. Chi đảm bảo xã hội: 17.000 triệu đồng, đạt 59% KH năm và bằng 145% so cùng kỳ. Chi trợ cấp thường xuyên và mua BHYT cho các đối tượng được hưởng trợ cấp tại cộng đồng; thăm tặng quà các đối tượng chính sách và trợ cấp khó khăn đột xuất dịp Tết Nguyên đán; hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội và thực hiện chính sách xã hội khác; hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ...

2.6. Chi quản lý hành chính: 25.000 triệu đồng, đạt 76% KH năm và bằng 98% so cùng kỳ. Kinh phí hoạt động của khối quản lý Nhà nước (*Đảng, Quản lý Nhà nước, Đoàn thể, HĐND*) theo kế hoạch và hỗ trợ Hội đặc thù, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ, kinh phí tổ chức Đại hội Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đại hội Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Bắc Giang...

- *Quản lý Nhà nước:* 14.050 triệu đồng, đạt 79% KH năm;
- *Đảng:* 8.000 triệu đồng, đạt 73% KH năm;
- *Khối đoàn thể:* 2.200 triệu đồng, đạt 91% KH năm;
- *HĐND:* 750 triệu đồng, đạt 50% KH năm.

2.7. Chi an ninh: 2.400 triệu đồng, đạt 56% KH năm và bằng 96% so cùng kỳ. Hỗ trợ kinh phí cho Công an thành phố để chi công tác an ninh, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy nổ trên địa bàn theo kế hoạch và bổ sung kinh phí “Công an xã, phường, thị trấn tận tụy, gần bó, thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”, kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, huấn luyện, diễn tập PCCC, thực hiện nhiệm vụ trước, trong và sau tết nguyên đán và kinh phí nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2020-2025” năm 2022...

2.8. Chi Quốc phòng: 8.420 triệu đồng, đạt 84% KH năm và bằng 112% so cùng kỳ: Kinh phí cho Ban chỉ huy quân sự thành phố để chi công tác quốc phòng theo kế hoạch; chi phụ cấp dân quân tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ và bổ sung kinh phí phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn.

2.9. Chi sự nghiệp giáo dục: 129.663 triệu đồng, đạt 43% KH năm và bằng 95% so cùng kỳ. Kinh phí hoạt động thường xuyên của ngành giáo dục thành phố (*khối các trường: Mầm non, tiểu học, THCS*); kinh phí thực hiện miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

2.10. Chi sự nghiệp đào tạo - dạy nghề: 920 triệu đồng, đạt 50% KH năm và bằng 167% so với cùng kỳ. Chi hoạt động của Trung tâm Chính trị thành phố theo kế hoạch.

2.11. Chi sự nghiệp môi trường: 12.000 triệu đồng, đạt 55% KH năm và bằng 66% so với cùng kỳ. Chi tổ chức thực hiện các hoạt động về môi trường và thanh toán sản phẩm dịch vụ công ích (*thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải*) cho Công ty cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang.

2.12. Chi khác ngân sách: 16.935 triệu đồng, đạt 752% KH năm, bằng 191% so với cùng kỳ: Kinh phí thực hiện phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid19, phòng chống dịch bệnh mùa hè do Trung tâm Y tế thành phố thực hiện và kinh phí hỗ trợ Công an thành phố để thực hiện mua sắm tài sản phục vụ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công Bộ Công an.

3. Dự phòng ngân sách: 20.500 triệu đồng đạt 53% KH năm, bằng 128% so với cùng kỳ chủ yếu thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn.

II. CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG, XÃ: Ước thực hiện **63.500 triệu đồng**, đạt 69% KH và bằng 103% so cùng kỳ.

1. Chi đầu tư XDCB: 11.500 triệu đồng để chi thanh toán xây dựng trường học, trụ sở UBND phường, xã và nhà sinh hoạt văn hóa thôn, tổ dân phố, đường giao thông, các công trình công cộng phục vụ đời sống dân sinh trên địa bàn từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

2. Chi thường xuyên: 52.000 triệu đồng, đạt 58% KH năm và bằng 108% so cùng kỳ. Chi hoạt động thường xuyên của các phường, xã và bổ sung kinh phí tổ chức Đại hội chi bộ thôn, TDP; bầu cử trưởng thôn, Tổ trưởng TDP; xây dựng chính quyền thân thiện và tổ chức Đại hội Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHI NGÂN SÁCH

1. Ưu điểm:

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh trong chỉ đạo điều hành ngân sách năm 2022, đặc biệt trong thời điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Chi ngân sách cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng ngành, từng lĩnh vực, góp phần thực hiện mục tiêu kép là vừa đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo chỉ đạo của Chính phủ. Công tác quản lý chi NSNN được tăng cường, bảo đảm tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả; NSNN được điều hành chủ động, đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán, yêu cầu đảm bảo nhiệm vụ QP-AN và xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội; công tác kiểm soát chi NSNN tiếp tục được chú trọng, bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Tập trung tối đa nguồn lực cho công tác phòng chống dịch.

- Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản, vốn trái phiếu Chính phủ, ODA, chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Điều hành chi trong phạm vi kế hoạch vốn được giao, không để phát sinh nợ đọng XDCB.

- Giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng ngân sách cho 100% các đơn vị của thành phố, tạo chủ động cho thủ trưởng các đơn vị trong quản lý sử dụng kinh phí được giao.

- Công tác phòng, chống dịch Covid-19 tiếp tục được triển khai quyết liệt, kịp thời; kỷ luật, kỷ cương về tài chính - ngân sách được tăng cường, xử lý kịp thời các nhiệm vụ cấp bách phát sinh, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội của địa phương.

2. Hạn chế: Tình hình thực hiện và giải ngân thanh toán các nguồn vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022 đã được chỉ đạo quyết liệt, tổng giá trị giải ngân là 645,8 tỷ đồng đạt 47% KH năm, bằng 137% so với cùng kỳ (tăng so với cùng kỳ). Tuy nhiên, nhiều dự án giải ngân còn chậm, chưa đạt chỉ tiêu theo phân kỳ.

Nguyên nhân: 6 tháng đầu năm công tác giải ngân vốn đầu tư XDCB còn chậm, nguyên nhân chủ yếu do công tác chuẩn bị đầu tư do thay đổi chính sách mới của Nhà nước, công tác bồi thường GPMB có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn dự án chậm được giải quyết.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU,
CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, trong điều kiện kinh tế - xã hội vẫn còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 gây ra, đồng thời đảm bảo mục tiêu kép “vừa đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế - xã hội” các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và UBND các phường, xã cần tổ chức thực hiện tốt các các nhiệm vụ và biện pháp sau:

I. Thu ngân sách:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, xác định thu ngân sách là nhiệm vụ trọng tâm để có biện pháp chỉ đạo tích cực phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước giao, đặc biệt đối với thu thuế ngoài quốc doanh, Lệ phí trước bạ và thu tiền sử dụng đất. Triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời các quy định mới về chính sách pháp luật thuế, tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ.

2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu NSNN, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành kê khai, nộp thuế, thường xuyên nắm bắt và dự báo tình hình, tiến độ thực hiện thu ngân sách để kịp thời tham mưu các biện pháp tích cực lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác điều hành thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành dự toán tỉnh giao, cụ thể:

- Tập trung đôn đốc nợ đọng tiền sử dụng đất, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng các khu dân cư tạo quỹ đất đấu giá QSD đất và quỹ đất giao nhà đầu tư để thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thu tiền sử dụng đất, phấn đấu hoàn thành dự toán được giao.

- Tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế; đẩy mạnh việc xử lý, thu hồi để giảm nợ đọng thuế, tổ chức cưỡng chế theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cố tình chây ì, chậm thanh toán nợ thuế; định kỳ công khai số thuế nợ đọng của từng địa phương, doanh nghiệp;

- Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính, các lực lượng chức năng và các phường, xã trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, triển khai và thực hiện quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; tập trung rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

- Đổi mới và đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia tích cực trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn lậu thuế; đồng thời tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế, để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc đăng ký, kê khai và nộp thuế, kịp thời hỗ trợ, giải đáp các khó khăn, vướng mắc của người nộp thuế về chính sách thuế; đẩy mạnh công tác kê khai thuế qua mạng, nộp thuế qua ngân hàng, giảm mạnh thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính về thuế.

4. Thực hiện tốt công tác phân tích, dự báo, đánh giá những tác động ảnh hưởng tới thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng cuối năm, tham mưu các giải pháp cụ thể, phân đầu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2022.

II. Chỉ ngân sách:

1. Tổ chức thực hiện quản lý điều hành ngân sách theo quy định của Luật ngân sách năm 2015; Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư; thực hiện chính các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về quản lý ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, đảm bảo cân đối ngân sách, đảm bảo nguồn kinh phí chi trả, thanh toán kịp thời, đúng tiêu chuẩn, định mức chi tiêu theo quy định và kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội...

2. Chủ động sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư XDCB phù hợp tình hình thực tế, nhằm phân đầu giải ngân tối đa nguồn vốn đầu tư XDCB.

3. Thực hiện nghiêm các yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN, quản lý sử dụng tài sản công, quản lý giá.

5. Duy trì thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo và chế độ công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước ở các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách, các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và biện pháp thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 6 tháng cuối năm 2022.

Ủy ban nhân dân thành phố trân trọng báo cáo !

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, HĐND TP (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các đại biểu HĐND TP khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc THU, UBND TP;
- UBND các phường, xã;
- LĐ, CVKT VP HĐND-UBND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Đình Hoan